

Số: 04/2026/QĐST-DS

V, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị V, sinh năm: 1946. Địa chỉ: 198, ấp 4, xã G, tỉnh V (Trước đây là 198, ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh B).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị X, sinh năm: 1956 và ông Trương Hoài P, sinh năm: 1953; Cùng địa chỉ: 358, ấp 4, xã G, tỉnh V (Trước đây là 358, ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh B).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Trần Thị X và ông Trương Hoài P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị V số tiền nợ hui là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2.2. Về án phí:**

- Bà Trần Thị X và ông Trương Hoài P thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – V;
- THADS tỉnh V;
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Võ Thế Trang Đền**